

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƯ THANH  
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 03 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2020

V/v: “ Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH - TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Văn Quân

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Văn Sự

2. Ông Vũ Ngọc Tài

***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:***

Ông: Trịnh Xuân Tùng - Cán bộ TAND huyện Như Thanh

**Đại diện VKSND huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:**

Bà: Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2020, Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07/8/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 5, xã Cán K, huyện Như T, tỉnh Thanh hóa.

Tại phiên tòa anh H và chị V có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/01/2020; 21/01/2020 các bản tự khai ngày 06/02/2020; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 13/02/2020 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lê Ngọc H cho biết:*

- Về hôn nhân: Anh và Chị Lê Thị V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cán K, huyện Như T vào ngày 17/6/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

bình thường đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã.

Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Lê Thị V.

- Về con chung: Anh và chị Lê Thị V có 01 con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014. Trong bản tự khai Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nay Anh đề nghị giao cháu Lê Thị Ngọc D cho chị Lê Thị V trực tiếp cấp dưỡng. Anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 02/2020 đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi.

- Về tài sản, Công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đề nghị thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đến ngày 14/02/2020 anh thay đổi nội dung thỏa thuận về nuôi con, tại phiên tòa hôm nay anh H giữ nguyên các nội dung thỏa thuận về hôn nhân, tài sản chung chỉ xin được nuôi con, anh cho rằng chị V và gia đình bên ngoại ngăn cản việc thăm nom con của anh, điều kiện nuôi con không tốt do vậy anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị V phải đóng góp cấp dưỡng cho việc nuôi con chung. Anh đã cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận có chỗ ở hợp pháp tại xã Cán K, huyện Như T, hợp đồng lao động và xác nhận mức thu nhập để làm căn cứ cho việc xin nuôi con.

**\* Ý kiến trình bày của Bị đơn Lê Thị V:** Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án gồm Văn bản ghi ý kiến ngày 06/02/2020 *Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 13/02/2020 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày tại phiên tòa hôm nay thể hiện:*

- Về hôn nhân: Chị đồng ý với ý kiến trình bày của anh Lê Ngọc H về thời gian, điều kiện kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn do chồng chị luôn nghi ngờ chị có quan hệ trai gái, nghe lời bố mẹ xúi giục về chữ bới, đánh đập chị, vu oan cho chị, khiến vợ chồng không còn niềm tin và cuộc sống vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị cũng xác định, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với anh Lê Ngọc H.

- Về con chung: Chị và anh Lê Ngọc H có 01 con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị, cháu phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và đề nghị anh H phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Về tài sản, công nợ chung: Trong văn bản ý kiến của bị đơn chị đề nghị giải quyết chia tài sản là mảnh đất trị giá 800.000.000 đồng đã bán cho người khác với giá 1.200.000.000 đồng sau đó chị không yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản, công nợ chung.

- Về án phí: Chị đồng ý thỏa thuận anh H chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nay Chị Lê Thị V khẳng định: Đồng ý thuận tình ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Nguyên vọng của chị xin được nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ thời gian đóng góp tính từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Ngọc D đủ 18 tuổi. Chị đã cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận có chỗ ở hợp pháp tại xã Triệu T, huyện Triệu S và xác nhận mức thu nhập để làm căn cứ cho việc xin nuôi con.

\* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nay, Tòa án, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của Nguyên đơn Anh Lê Ngọc H đối với bị đơn chị Lê Thị V và giao con chung của anh chị là Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014 cho chị V có quyền trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V và chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Lê Thị V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cán K, huyện Như T vào ngày 17/6/2013 là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là hai bên không còn tình cảm, thường xuyên xảy ra xung đột và sống ly thân.

Qua chứng cứ anh H và chị V cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập đó là các bản tự khai, biên bản hòa giải, các biên bản xác minh lấy lời khai của ông Lê Ngọc B (Bố đẻ anh H) bà Hà Thị H (Mẹ đẻ chị V). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của anh H, chị V thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, có kéo dài tình trạng hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc. Nay anh H có đơn ly hôn HĐXX thấy có cơ sở theo qui định tại Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 nên chấp nhận đơn ly hôn của anh.

[3] Về con chung: Anh Lê Ngọc H và chị Lê Thị V thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014.

Hai bên không thống nhất được việc nuôi con và cấp dưỡng, anh H và chị V đều có nguyện vọng xin được nuôi con; Anh H không yêu cầu chị V đóng góp cấp dưỡng nếu được nuôi con, Chị V thì yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng cho chị mỗi tháng 2.000.000đ và thời gian cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực cho đến khi cháu Ngọc D đủ 18 tuổi nếu được nuôi con.

Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi HĐXX phải xem xét tất cả các điều kiện liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho việc phát triển tốt nhất cho con trẻ.

Trong vụ án này theo chứng cứ các bên cung cấp cho Tòa án, HĐXX thấy rằng: Anh H chị V có 01 con chung là cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014 anh chị đều là lao động có hợp đồng, thu nhập ổn định, điều kiện sống, sinh hoạt gần như nhau. Hiện cháu Lê Thị Ngọc D đang sinh sống, học tập tại xã Triệu T, huyện Triệu S cùng chị V và ông bà ngoại của cháu. Bản thân cháu Ngọc D là con gái, sống với mẹ từ bé do vậy giao cháu cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với thực tế và tốt hơn cho sự phát triển của cháu.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay, HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị V và giao con chung của anh chị là Lê Thị Ngọc D cho chị V có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, phù hợp với thực tế và quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Anh H và chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật, hiện anh H có việc làm, thu nhập ổn định. HĐXX xét điều kiện thực tế về thu nhập, điều kiện sinh hoạt của người cấp dưỡng và người được cấp dưỡng cũng như các quy định của pháp luật để xác định mức cấp dưỡng cho phù hợp. Căn cứ vào các điều 82; 107; 116; 117 Luật HN&GD Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V và buộc anh H có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị V mỗi tháng là 2.000.000đ. Thời gian đóng góp cấp dưỡng tính từ tháng 9.2020 cho đến khi cháu Ngọc D đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Ngọc H và chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS ; Điều 6; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Lê Ngọc H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

[7] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như T tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của HĐXX và các căn cứ pháp luật đề xuất áp dụng giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như T.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

- **Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 56; Các **Điều 81; 82, 83;** 107; 116; 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5; Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho anh Lê Ngọc H được ly hôn chị Lê Thị V.

- **Về con chung:** Công nhận cháu Lê Thị Ngọc D, sinh ngày 11/8/2014 là con chung của vợ chồng anh Lê Ngọc H, chị Lê Thị V. Giao cho chị Lê Thị V có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngọc D đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2020 đến khi cháu Ngọc D đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Anh Lê Ngọc H phải chịu 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) án phí HNGD sơ thẩm và 300.000đ ( ba trăm nghìn đồng) án phí DSST không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như T, theo biên lai số AA/2018/0006344, ngày 05 tháng 02 năm 2020. (Anh H còn phải nộp 300.000đ tiền án phí).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- Chi cục THADS
- VKSND huyện Như T
- UBND xã Cán K.
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Văn Quân**